

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	813002	Tiếng Trung 2	2	60	Hoàng Quốc	11407	05		3	1	3	C.B103	DSA1251	1234567890-----
2	813075	Phân tích điển ngôn	2	55	Bùi Diễm Hạnh	10337	12		4	9	2	1.C202	DSA1231	12-4567890-----
3			2	55	Bùi Diễm Hạnh	10337			6	9	2	C.A207	DSA1231	12-4567890-----
4	813075	Phân tích điển ngôn	2	55	Bùi Diễm Hạnh	10337	13		5	6	3	1.C205	DSA1232	12-45678901-----
5	813075	Phân tích điển ngôn	2	55	Bùi Diễm Hạnh	10337	14		2	3	3	1.C301	DSA1233	12-45678901-----
6	813075	Phân tích điển ngôn	2	60	Mai Hoàng Việt	11669	15		6	6	3	2.B105	DSA1241	1234567890-----
7	813075	Phân tích điển ngôn	2	60	Mai Hoàng Việt	11669	16		5	6	3	2.A005	DSA1242	1234567890-----
8	813077	Giao tiếp liên văn hóa	3	55	Phạm Quốc Hưng	11715	06		2	4	2	1.C201	DSA1231	12-456789012-----
9			3	55	Phạm Quốc Hưng	11715			6	4	2	2.A103	DSA1231	12-456789012-----
10	813077	Giao tiếp liên văn hóa	3	55	Phạm Quốc Hưng	11715	07		4	9	2	C.A301	DSA1232	12-456789012-----
11			3	55	Phạm Quốc Hưng	11715			5	4	2	C.E104	DSA1232	12-456789012-----
12	813077	Giao tiếp liên văn hóa	3	55	Đỗ Tiến Lộc	11476	08		2	1	2	1.C203	DSA1233	12-456789012-----
13			3	55	Đỗ Tiến Lộc	11476			4	1	2	1.C203	DSA1233	12-456789012-----
14	813305	Ngữ pháp chức năng	2	55	Võ Đào Vương Cơ	11501	03		4	1	3	2.A005	DSA1231	12-45678901-----
15	813305	Ngữ pháp chức năng	2	55	Võ Đào Vương Cơ	11501	04		2	1	3	2.A103	DSA1232	12-45678901-----
16	813305	Ngữ pháp chức năng	2	55	Võ Đào Vương Cơ	11501	05		3	8	3	2.A005	DSA1233	12-45678901-----
17	813310	Kỹ năng Biên dịch	3	60	Đặng Quỳnh Liên	10345	07		3	4	2	1.C204	DSA1241	123456789-----
18			3	60	Đặng Quỳnh Liên	10345			6	3	3	1.C205	DSA1241	123456789-----
19	813404	Nghe - Nói 1	3	55	Nguyễn Phạm Phương Khánh	11281	08		2	6	2	C.A301	DSA1261	123456789-----
20			3	55	Nguyễn Phạm Phương Khánh	11281			3	6	3	C.A301	DSA1261	123456789-----
21	813404	Nghe - Nói 1	3	55	Nguyễn Phạm Phương Khánh	11281	09		4	3	3	C.B103	DSA1262	123456789-----
22			3	55	Nguyễn Phạm Phương Khánh	11281			6	4	2	C.A301	DSA1262	123456789-----
23	813404	Nghe - Nói 1	3	55	Đặng Ngọc Bảo Hiền	11502	10		3	9	2	C.B103	DSA1261,DSA1262	123456789-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
24	813404	Nghe - Nói 1	3	55	Đặng Ngọc Bảo Hiền	11502	10		5	1	3	C.A103	DSA1261,DSA1262	123456789-----
25	813407	Nghe - Nói 4	3	60	Đào Lê Trọng Nhân	11729	08		4	1	3	2.B110	DSA1251	123456789-----
26			3	60	Đào Lê Trọng Nhân	11729			6	1	2	2.B110	DSA1251	123456789-----
27	813407	Nghe - Nói 4	3	60	Lê Thị Vân	11478	09		3	9	2	1.C203	DSA1252	123456789-----
28			3	60	Lê Thị Vân	11478			5	6	3	1.C203	DSA1252	123456789-----
29	813408	Đọc - Viết 1	3	55	Lê Thị Thanh Hà	11130	08		5	6	3	C.B103	DSA1261	123456789-----
30			3	55	Lê Thị Thanh Hà	11130			6	4	2	C.B103	DSA1261	123456789-----
31	813408	Đọc - Viết 1	3	55	Lê Thị Thanh Hà	11130	09		4	1	2	C.E203	DSA1262	123456789-----
32			3	55	Lê Thị Thanh Hà	11130			6	6	3	C.B103	DSA1262	123456789-----
33	813408	Đọc - Viết 1	3	55	Lê Hà Tố Quyên	11282	10		4	6	3	C.A301	DSA1261,DSA1262	123456789-----
34			3	55	Lê Hà Tố Quyên	11282			5	4	2	C.B103	DSA1261,DSA1262	123456789-----
35	813411	Đọc - Viết 4	3	60	Phạm Nguyễn Quang Huy	11638	08		4	4	2	2.B105	DSA1251	123456789-----
36			3	60	Phạm Nguyễn Quang Huy	11638			6	3	3	2.B103	DSA1251	123456789-----
37	813411	Đọc - Viết 4	3	60	Phạm Nguyễn Quang Huy	11638	09		4	6	3	2.B110	DSA1252	123456789-----
38			3	60	Phạm Nguyễn Quang Huy	11638			6	6	2	2.B110	DSA1252	123456789-----
39	813412	Nhập môn ngôn ngữ học tri nhận	2	60	Mai Hoàng Việt	11669	03		2	1	3	2.B102	DSA1251	1234567890-----
40	813413	Ngữ âm - âm vị học	3	55	Võ Đào Vương Cơ	11501	08		2	8	3	C.B103	DSA1261	123456789-----
41			3	55	Võ Đào Vương Cơ	11501			3	4	2	C.B103	DSA1261	123456789-----
42	813413	Ngữ âm - âm vị học	3	55	Võ Đào Vương Cơ	11501	09		3	1	2	C.E203	DSA1262	123456789-----
43			3	55	Võ Đào Vương Cơ	11501			5	6	3	C.A301	DSA1262	123456789-----
44	813413	Ngữ âm - âm vị học	3	55	Nguyễn Thị Thu Vân	10358	10		2	8	3	C.A301	DSA1261,DSA1262	123456789-----
45			3	55	Nguyễn Thị Thu Vân	10358			5	9	2	C.A301	DSA1261,DSA1262	123456789-----
46	813416	Phương pháp dạy học tiếng Anh 1	3	60	Lê Thị Thanh Hà	11130	01		4	6	2	C.E104	DSA1251	123456789-----
47			3	60	Lê Thị Thanh Hà	11130			5	1	3	C.B103	DSA1251	123456789-----
48	813416	Phương pháp dạy học tiếng Anh 1	3	60	Nguyễn Thị Thu Vân	10358	02		3	1	3	C.A301	DSA1252	123456789-----
49			3	60	Nguyễn Thị Thu Vân	10358			5	4	2	C.A103	DSA1252	123456789-----
50	813419	Phương pháp dạy học tiếng Anh 4	3	60	Lê Thị Thanh Hà	11130	01		3	1	2	C.E303	DSA1241	123456789-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
51	813419	Phương pháp dạy học tiếng Anh 4	3	60	Lê Thị Thanh Hà	11130	01		4	8	3	C.A202	DSA1241	123456789-----
52	813419	Phương pháp dạy học tiếng Anh 4	3	60	Phạm Thùy Ngọc Trang	11125	02		4	1	2	C.A207	DSA1242	123456789-----
53			3	60	Phạm Thùy Ngọc Trang	11125			5	3	3	1.C203	DSA1242	123456789-----
54	813425	Kiểm tra đánh giá ngoại ngữ	3	55	Trần Thế Phi	10761	01		3	4	2	C.A101	DSA1231	12-456789012-----
55			3	55	Trần Thế Phi	10761			5	4	2	C.A101	DSA1231	12-456789012-----
56	813425	Kiểm tra đánh giá ngoại ngữ	3	55	Trần Thế Phi	10761	02		3	6	2	C.B105	DSA1232	12-456789012-----
57			3	55	Trần Thế Phi	10761			4	6	2	C.B103	DSA1232	12-456789012-----
58	813425	Kiểm tra đánh giá ngoại ngữ	3	55	Nguyễn Thị Hoàng Lan	11674	03		3	1	2	C.A307	DSA1233	12-456789012-----
59			3	55	Nguyễn Thị Hoàng Lan	11674			3	6	2	2.A102	DSA1233	12-456789012-----
60	813426	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Sư phạm Tiếng Anh	2	60	Lê Hà Tố Quyên	11282	01		6	6	3	1.C305	DSA1251	1234567890-----
61	813426	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Sư phạm Tiếng Anh	2	60	Lê Hà Tố Quyên	11282	02		5	1	3	C.E104	DSA1252	1234567890-----
62	838307	Tiếng Anh trong nhà hàng khách sạn	3	60	Đặng Ngọc Bảo Hiền	11502	03		2	6	3	1.C204	DSA1251	123456789-----
63			3	60	Đặng Ngọc Bảo Hiền	11502			2	9	2	1.C204	DSA1251	123456789-----
64	838405	Tiếng Anh giao tiếp thương mại (ngành NN Anh)	3	60	Nguyễn Hoàng Thanh Tâm	11303	06		2	1	3	1.C205	DSA1241	123456789-----
65			3	60	Nguyễn Hoàng Thanh Tâm	11303			6	1	2	1.C204	DSA1241	123456789-----
66	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Ngô Văn Quang	11804	39		2	1	5	4.S_QP01	DSA1231,DSA1232	--3-----
67			4	50	Ngô Văn Quang	11804			2	6	5	4.S_QP01	DSA1231,DSA1232	--3-----
68			4	50	Ngô Văn Quang	11804			3	1	5	4.S_QP01	DSA1231,DSA1232	--3-----
69			4	50	Ngô Văn Quang	11804			3	6	5	4.S_QP01	DSA1231,DSA1232	--3-----
70			4	50	Ngô Văn Quang	11804			4	1	5	4.S_QP01	DSA1231,DSA1232	--3-----
71			4	50	Ngô Văn Quang	11804			4	6	5	4.S_QP01	DSA1231,DSA1232	--3-----
72			4	50	Ngô Văn Quang	11804			5	1	5	4.S_QP01	DSA1231,DSA1232	--3-----
73			4	50	Ngô Văn Quang	11804			5	6	5	4.S_QP01	DSA1231,DSA1232	--3-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
74	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Ngô Văn Quang	11804	39		6	1	5	4.S_QP01	DSA1231,DSA1232	--3-----
75			4	50	Ngô Văn Quang	11804			6	6	5	4.S_QP01	DSA1231,DSA1232	--3-----
76			4	50	Ngô Văn Quang	11804			7	1	5	4.S_QP01	DSA1231,DSA1232	--3-----
77			4	50	Ngô Văn Quang	11804			7	6	5	4.S_QP01	DSA1231,DSA1232	--3-----
78	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Trần Văn Diện	11756	40		2	1	5	4.S_QP02	DSA1231,DSA1232	--3-----
79			4	50	Trần Văn Diện	11756			2	6	5	4.S_QP02	DSA1231,DSA1232	--3-----
80			4	50	Trần Văn Diện	11756			3	1	5	4.S_QP02	DSA1231,DSA1232	--3-----
81			4	50	Trần Văn Diện	11756			3	6	5	4.S_QP02	DSA1231,DSA1232	--3-----
82			4	50	Trần Văn Diện	11756			4	1	5	4.S_QP02	DSA1231,DSA1232	--3-----
83			4	50	Trần Văn Diện	11756			4	6	5	4.S_QP02	DSA1231,DSA1232	--3-----
84			4	50	Trần Văn Diện	11756			5	1	5	4.S_QP02	DSA1231,DSA1232	--3-----
85			4	50	Trần Văn Diện	11756			5	6	5	4.S_QP02	DSA1231,DSA1232	--3-----
86			4	50	Trần Văn Diện	11756			6	1	5	4.S_QP02	DSA1231,DSA1232	--3-----
87			4	50	Trần Văn Diện	11756			6	6	5	4.S_QP02	DSA1231,DSA1232	--3-----
88			4	50	Trần Văn Diện	11756			7	1	5	4.S_QP02	DSA1231,DSA1232	--3-----
89			4	50	Trần Văn Diện	11756			7	6	5	4.S_QP02	DSA1231,DSA1232	--3-----
90	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818	41		2	1	5	4.S_QP03	DSA1231,DSA1232	--3-----
91			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			2	6	5	4.S_QP03	DSA1231,DSA1232	--3-----
92			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			3	1	5	4.S_QP03	DSA1231,DSA1232	--3-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
93	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818	41		3	6	5	4.S_QP03	DSA1231,DS A1232	--3-----
94			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			4	1	5	4.S_QP03	DSA1231,DS A1232	--3-----
95			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			4	6	5	4.S_QP03	DSA1231,DS A1232	--3-----
96			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			5	1	5	4.S_QP03	DSA1231,DS A1232	--3-----
97			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			5	6	5	4.S_QP03	DSA1231,DS A1232	--3-----
98			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			6	1	5	4.S_QP03	DSA1231,DS A1232	--3-----
99			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			6	6	5	4.S_QP03	DSA1231,DS A1232	--3-----
100			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			7	1	5	4.S_QP03	DSA1231,DS A1232	--3-----
101			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			7	6	5	4.S_QP03	DSA1231,DS A1232	--3-----
102	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727	42		2	1	5	4.S_QP04	DSA1231,DS A1232	--3-----
103			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			2	6	5	4.S_QP04	DSA1231,DS A1232	--3-----
104			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			3	1	5	4.S_QP04	DSA1231,DS A1232	--3-----
105			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			3	6	5	4.S_QP04	DSA1231,DS A1232	--3-----
106			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			4	1	5	4.S_QP04	DSA1231,DS A1232	--3-----
107			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			4	6	5	4.S_QP04	DSA1231,DS A1232	--3-----
108			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			5	1	5	4.S_QP04	DSA1231,DS A1232	--3-----
109			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			5	6	5	4.S_QP04	DSA1231,DS A1232	--3-----
110			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			6	1	5	4.S_QP04	DSA1231,DS A1232	--3-----
111			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			6	6	5	4.S_QP04	DSA1231,DS A1232	--3-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
112	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727	42		7	1	5	4.S_QP04	DSA1231,DSA1232	--3-----
113			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			7	6	5	4.S_QP04	DSA1231,DSA1232	--3-----
114	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650	43		2	1	5	4.S_QP05	DSA1231,DSA1232	--3-----
115			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			2	6	5	4.S_QP05	DSA1231,DSA1232	--3-----
116			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	1	5	4.S_QP05	DSA1231,DSA1232	--3-----
117			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	6	5	4.S_QP05	DSA1231,DSA1232	--3-----
118			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	1	5	4.S_QP05	DSA1231,DSA1232	--3-----
119			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	6	5	4.S_QP05	DSA1231,DSA1232	--3-----
120			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			5	1	5	4.S_QP05	DSA1231,DSA1232	--3-----
121			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			5	6	5	4.S_QP05	DSA1231,DSA1232	--3-----
122			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			6	1	5	4.S_QP05	DSA1231,DSA1232	--3-----
123			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			6	6	5	4.S_QP05	DSA1231,DSA1232	--3-----
124			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			7	1	5	4.S_QP05	DSA1231,DSA1232	--3-----
125			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			7	6	5	4.S_QP05	DSA1231,DSA1232	--3-----
126	863005	Giáo dục học đại cương	2	75	Đặng Thị Thanh Hà	10702	05		2	4	2	C.E105	DSA1261	12345678-----
127			2	75	Đặng Thị Thanh Hà	10702			7	1	2	C.E104	DSA1261	12345678-----
128	863005	Giáo dục học đại cương	2	75	Trương Đình Bảo Hương	10431	06		3	3	3	C.C107	DSA1262	1234567890-----
129	863516	Tâm lí học (C)	3	150	Phạm Văn Tuấn	11779	02		4	9	2	C.C102	DSA1261,DSA1262	123456789-----
130			3	150	Phạm Văn Tuấn	11779			7	3	3	C.C102	DSA1261,DSA1262	123456789-----
131	865001	Tiếng Việt thực hành	2	80	Hồ Tiểu Ngọc	11739	02		6	1	3	C.HB406	DSA1262	1234567890-----
132	865001	Tiếng Việt thực hành	2	80	Lê Minh Hà	11124	09		2	1	2	C.E302	DSA1261	1234567-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
133	865001	Tiếng Việt thực hành	2	80	Lê Minh Hà	11124	09		6	6	2	C.E302	DSA1261	12345678-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu